Cơ quan: Huyện ủy Đơn Dương
Email: hudonduong@lamdong.gov.vn
Thời gian ký: 09.07.2024 11:11:10 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN UỶ ĐƠN DƯƠNG
*
Số 416-GM/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 09 tháng 7 năm 2024

GIẤY MỜI

Thực hiện Quy chế làm việc của Huyện ủy khóa XII, Chương trình công tác tháng 7/2024; trân trọng kính mời các đồng chí tham dự các Hội nghị với nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm, cụ thể như sau:

A. BUỔI SÁNG NGÀY 15/7/2024

I. HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN MỞ RỘNG LẦN THỨ 30

1. Nội dung: Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *"về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo"* trên địa bàn huyện Đơn Dương.

2. Thành phần:

- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương,
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo các Phòng trực thuộc các Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XII).
- Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

3. Thời gian: Bắt đầu lúc **08 giờ 00, ngày 15/7/2024**.

4. Địa điểm: Hội trường Trung tâm hành chính huyện.

II. HỘI NGHỊ BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LẦN 83

1. Nội dung:

- Thực hiện quy trình công tác cán bộ *(Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*
- Bàn về công tác xây dựng đảng, công tác cán bộ *(Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*

2. Thành phần

- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương,
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo các Phòng trực thuộc các Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,

- Đồng chí Chánh Văn phòng Huyện ủy.

3. Thời gian: Bắt đầu lúc **10 giờ 00 phút, ngày 15/7/2024.**

4. Địa điểm: Hội trường Trung tâm hành chính huyện.

B. BUỔI CHIỀU NGÀY 15/7/2024

I. HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ 31

1. Nội dung: Thực hiện quy trình công tác cán bộ *(Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*

2. Thành phần:

- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương,

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

- Lãnh đạo các Phòng trực thuộc các Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XII).

3. Thời gian: Bắt đầu lúc **14 giờ 00, ngày 15/7/2024**.

4. Địa điểm: Hội trường Trung tâm hành chính huyện.

II. HỘI NGHỊ BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LẦN THỨ 84

1. Nội dung: Thực hiện quy trình công tác cán bộ *(Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*

2. Thành phần

- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương,

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

- Lãnh đạo các Phòng trực thuộc các Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,

- Đồng chí Chánh Văn phòng Huyện ủy.

3. Thời gian: Bắt đầu lúc **14 giờ 30, ngày 15/7/2024**.

4. Địa điểm: Hội trường Trung tâm hành chính huyện.

III. HỘI NGHỊ CÁN BỘ CHỦ CHỐT TOÀN HUYỆN

1. Nội dung: Thực hiện quy trình công tác cán bộ *(Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*

2. Thành phần

- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương,

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

- Lãnh đạo các Phòng trực thuộc các Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương,

- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XII),

- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, Văn phòng HĐND & UBND huyện,

- Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Huyện ủy,

- Chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn.

3. Thời gian: Bắt đầu lúc **15 giờ 00, ngày 15/7/2024**.

4. Địa điểm: Hội trường Trung tâm hành chính huyện.

VI. HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ 32

1. Nội dung: Thực hiện quy trình công tác cán bộ *(Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*

2. Thành phần:

- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương,

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

- Lãnh đạo các Phòng trực thuộc các Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XII).

3. Thời gian: Bắt đầu lúc **15 giờ 30, ngày 15/7/2024**.

4. Địa điểm: Hội trường Trung tâm hành chính huyện.

V. HỘI NGHỊ CÁN BỘ CHỦ CHỐT TOÀN HUYỆN

1. Nội dung:

- Chia tay đồng chí Dương Đức Đại – Nguyên Phó Bí thư Huyện ủy – Nguyên Chủ tịch UBND huyện nghỉ hưu trước tuổi.

- Chia tay đồng chí Lê Thị Bé – Nguyên Trưởng phòng NN & PTNT huyện nghỉ hưu trước tuổi.

2. Thành phần

- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương,

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

- Lãnh đạo các Phòng trực thuộc các Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương,

- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XII),

- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, Văn phòng HĐND & UBND huyện,

- Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,

- Chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn.

3. Thời gian: Bắt đầu lúc **16 giờ 00, ngày 15/7/2024**.

4. Địa điểm: Hội trường Trung tâm hành chính huyện.

Để buổi làm việc đạt kết quả, đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc về dự đúng thời gian và thành phần.

Nơi nhận:
- Như thành phần mời,
- Lưu VPHU.

T/L. BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Danh Sinh

CHƯƠNG TRÌNH
Các kỳ Hội nghị ngày 15/7/2024
(Ban hành kèm theo Giấy mời số 416-GM/HU, ngày 09/7/2024)

STT	Nội dung	Thực hiện
A. BUỔI SÁNG		
I. HỘI NGHỊ BAN HUYỆN ỦY MỞ RỘNG LẦN THỨ 30		
1	Công tác tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy
2	Chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
3	Thông qua Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *"về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo"*.	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy
4	Điều hành Hội nghị tham luận, thảo luận, góp ý	Thường trực Huyện ủy
5	Kết luận Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
II. HỘI NGHỊ BAN THƯỜNG VỤ LẦN 83		
1	Chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
2	Thực hiện quy trình công tác cán bộ	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
3	Bàn về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
4	Điều hành Hội nghị thảo luận, góp ý.	Thường trực Huyện ủy
5	Kết luận Hội nghị.	Đồng chí Bí thư Huyện ủy

B. BUỔI CHIỀU		
I. HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ 31		
1	Công tác tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy
2	Chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
3	Thực hiện quy trình công tác cán bộ.	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
4	Kết luận Hội nghị.	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
II. HỘI NGHỊ BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LẦN THỨ 84		
1	Chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
2	Thực hiện quy trình công tác cán bộ.	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
3	Kết luận Hội nghị.	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
III. HỘI NGHỊ CÁN BỘ CHỦ CHỐT TOÀN HUYỆN		
1	Chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
2	Thực hiện quy trình công tác cán bộ.	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
3	Kết luận Hội nghị.	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
IV. HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ 32		
1	Chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
2	Thực hiện quy trình công tác cán bộ.	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
3	Kết luận Hội nghị.	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
V. HỘI NGHỊ CÁN BỘ CHỦ CHỐT TOÀN HUYỆN		
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình Hội nghị	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy

2	Chủ trì hội nghị phát biểu ý kiến	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
3	Thường trực Huyện ủy – HĐND – UBND – UBMTTQVN tặng hoa và quà lưu niệm cho các đồng chí nghỉ hưu theo chế độ	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy
4	Các cơ quan, đơn vị; các xã, thị trấn tặng hoa và quà lưu niệm cho các đồng chí nghỉ hưu theo chế độ	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy
5	Đại diện các đồng chí nghỉ hưu phát biểu ý kiến	Đồng chí Dương Đức Đại
6	Phát biểu của đồng chí Bí thư Huyện ủy	
7	Dùng cơm thân mật	

BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

MỘT SỐ NỘI DUNG GỢI Ý THAM LUẬN
TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 35-CT/TW, NGÀY 26/5/2014 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

STT	NỘI DUNG GỢI Ý	ĐƠN VỊ THAM LUẬN
1	Đánh giá công tác lãnh đạo cơ quan trong việc Thanh tra công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.	Chi bộ Thanh tra – Tư pháp huyện
2	Công tác tham mưu cho Thường trực UBND trong việc thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.	Chi bộ Văn phòng HĐND & UBND huyện
3	Đánh giá việc tham mưu BTV Huyện ủy trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát liên quan đến công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo… trên địa bàn huyện.	Chi bộ UBKT Huyện ủy
4	Việc lãnh chỉ đạo công tác quán triệt Chỉ thị số 35/-CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đánh giá kết quả triển khai thực hiện; đề xuất, kiến nghị.	Đảng bộ thị trấn Thạnh Mỹ
5	Việc lãnh, chỉ đạo UBND xã trong công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh, tranh chấp đất đai…	Đảng bộ xã Tu Tra
6	Đánh giá công tác thực hiện việc Tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy theo quy định; việc lãnh đạo UBND xã thực hiện công tác tiếp dân theo quy định.	Đảng bộ xã Pró
7	Đánh giá kết quả hoạt động của tổ hòa giải cơ sở; một số bài học kinh nghiệm và giải pháp thực hiện trong thời gian đến	Đảng bộ xã Lạc Lâm

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG
*
Số -BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *"về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo"*

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Huyện Đơn Dương có dân số trên 110 ngàn người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 1/3 dân số toàn huyện; kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Trong những năm qua, kinh tế - xã hội huyện Đơn Dương có bước phát triển khá, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện nâng cao. Toàn huyện có 10 đơn vị hành chính, gồm 8 xã và 2 thị trấn, với 104 thôn, tổ dân phố. Đảng bộ huyện có 51 Tổ chức cơ sở Đảng với 13 Đảng bộ cơ sở (10 Đảng bộ xã, thị trấn, 02 Đảng bộ lực lượng vũ trang, 01 Đảng bộ đơn vị sự nghiệp) và 38 chi bộ cơ sở. Tính đến 30/6/2024 Toàn Đảng bộ có 2.703 đảng viên, trong đó đảng viên nữ là 1.213, đảng viên dân tộc thiểu số là 327, đảng viên có đạo là 623.

Trong những năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19; tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và sự đồng thuận của Nhân dân, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt; tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả tích cực; các chương trình kinh tế trọng tâm và các công trình xây dựng trọng điểm được quan tâm triển khai thực hiện. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu xã hội; diện mạo nông thôn, nông nghiệp và đô thị có nhiều khởi sắc. Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chú trọng và hướng tới đạt kiểu mẫu. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững, ổn định. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; chấn chỉnh hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 113-KH/TU, ngày 20/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 159-KH/HU ngày 17/3/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy *"về thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị",* cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, triển khai nhiều giải pháp đồng bộ trong giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, không để xảy ra "điểm nóng". Nhìn chung, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện trong những năm qua được thực hiện cơ bản đúng quy trình, quy định, nhiều vụ việc

phức tạp, kéo dài nhiều năm được giải quyết, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển.

Tuy nhiên, tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn còn diễn biến khá phức tạp, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng... Vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài vẫn còn xảy ra trên địa bàn huyện.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW

1.1.1. Lãnh đạo việc phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC)

Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trên cơ sở đó, căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức đa dạng như: Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến tại các buổi sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan; thông qua phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức họp dân; sao gửi tài liệu đến cán bộ, đảng viên. Các nội dung tuyên truyền đều được xây dựng đảm bảo tiêu chí "ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ". Qua đó, đã kịp thời phổ biến đến cán bộ, công chức, đảng viên và người dân các quy định của Đảng và pháp luật hiện hành của Nhà nước có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, toàn huyện tổ chức 180 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC, phát hành 4.873 tài liệu tuyên truyền, với 7.547 người tham dự[1].

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt luôn đảm bảo đầy đủ nội dung, góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, cán bộ, công chức các cấp về vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác này.

1.1.2. Lãnh đạo việc cụ thể hóa thành các văn bản để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị

Nhằm cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản để thực hiện về công tác

[1] Cấp huyện tổ chức 38 lớp tập huấn, tuyên truyền cho1.200 lượt người; cấp xã tổ chức 142 lớp, 6.347 lượt người tham gia.

tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, phòng, ban, ngành, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong huyện cụ thể hóa để tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể: Kế hoạch số 159-KH/HU ngày 17/3/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy *về thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo"*; Công văn số 646-CV/HU, ngày 04/7/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc *"giải quyết khiếu nại, tố cáo";* Quy chế số 03-QC/HU ngày 02/8/2019 về *"Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân"*; Công văn số 385-CV/HU, ngày 18/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc *"tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo"*; Công văn số 546-CV/HU, ngày 15/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc *"tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo".* Công văn 01-CV/HU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 15/2/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng";* Công văn số 526-CV/HU ngày 15/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về *"khẩn trương rà soát, báo cáo các nội dung theo Kết luận của Thường trực Huyện ủy tại các buổi tiếp dân";* Công văn số 371-CV/HU ngày 21/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về *"báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Kết luận của Thường trực Huyện ủy tại các buổi tiếp công dân";* Kế hoạch số 99-KH/HU, ngày 25/4/2023 *"về tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp giữa đồng chí Bí thư Huyện ủy với đại biểu các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện Đơn Dương";* Công văn số 781-CV/HU ngày 31/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về *"tiếp tục thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014, Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 và Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị";* Chỉ thị số 26-CT/HU ngày 11/9/2023 *"về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc đối thoại, lắng nghe ý kiến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện Đơn Dương";* Quy định số 13-QĐ/HU ngày 19/4/2024 của Huyện ủy *"về công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư; tiếp đảng viên và công dân của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy".*

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo[2], xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền

[2] Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc Ban hành quy chế phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở Tiếp công dân huyện"; Văn bản số 1209/UBND-TD ngày 23/7/2021 v/v "chấn chỉnh công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh"; Văn bản số 2076/UBND-TD về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo"; Văn bản số 1206/UBND-TD ngày 30/6/2023 v/v "chấn chỉnh công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh"; Văn bản số 1553/UBND-TD ngày 09/9/2023 v/v "tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo"; Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 về việc "Ban hành quy chế tạm thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của nhân dân, tổ chức qua ứng dụng" Đơn Dương trực tuyến"; Văn bản số 2010/UBND-NC ngày 11/11/2023 v/v "tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo"; Văn bản số 2146/UBND-TD ngày 17/11/2023 v/v "chấn chỉnh, tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo"…

hạn được giao. Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp đã ban hành 49 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Nhìn chung, việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn huyện luôn đảm bảo kịp thời, bám sát mục đích, yêu cầu, nội dung của Chỉ thị 35-CT/TW. Các văn bản ban hành quy định cụ thể, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về KNTC; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, cơ quan, tổ chức thực hiện quyền KNTC, kiến nghị, phản ánh.

1.1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị ***số 35-CT/TW***

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 14-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) *"về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng"* theo chức năng, thẩm quyền và tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm đạt chất lượng. Phối hợp chặt chẽ với Thanh tra huyện và các cơ quan liên quan trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đẩy nhanh việc thực hiện Chỉ thị 35-CTTW; định kỳ hàng năm kiểm tra, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị, gắn với việc thi hành pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Qua đó kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để hướng dẫn hoặc đề xuất cấp trên chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chỉ thị này. Quán triệt, đưa việc tổ chức, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị thành nền nếp, thường xuyên, hiệu quả thiết thực, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị hàng năm của địa phương.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW

1.2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương

Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, cụ thể: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo", Chỉ thị số 27-CT/TW,

ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực"; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị "về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân"; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của các Luật và các văn bản liên quan về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo[3] với 180 cuộc cho 7.547 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong Đảng bộ huyện và hơn 4.873 tài liệu được phát hành. Ngoài ra, việc phổ biến Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị được thực hiện có hiệu quả thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chuyên mục về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo phát trên sóng phát thanh, Trang thông tin điện tử của huyện.

Nhìn chung, nhận thức của cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có sự chuyển biến rõ rệt; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể được phát huy; tinh thần thái độ, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ được cải thiện; sự hiểu biết pháp luật và ý thức trách nhiệm công dân trong các tầng lớp nhân dân được nâng lên, góp phần hạn chế tình trạng bị đối tượng xấu lợi dụng, lôi kéo, kích động, dẫn đến vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

1.2.2. Kết quả hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích của người dân

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng, nhất là Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và ban hành mới, rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; theo đó, Ủy ban nhân dân huyện ban hành 08 văn bản chỉ đạo: Các quyết định thành lập Ban Tiếp công dân; ban hành Nội quy tiếp công dân huyện; phân công phụ trách Ban tiếp công dân huyện; bổ nhiệm kiêm giữ chức vụ Trưởng ban tiếp công dân huyện...; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc Ban hành quy chế phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở Tiếp công dân huyện"; Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 về việc "Ban hành quy chế tạm thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến

[3] Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo (thay thế Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo năm 2011); Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại (thay thế Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011); Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân...

nghị của Nhân dân, tổ chức qua ứng dụng" Đơn Dương trực tuyến"; Công văn chỉ đạo các ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Các văn bản được ban hành kịp thời, sát với tình hình thực tế của huyện, phù hợp với các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần quan trọng vào kết quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.2.3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.2.3.1. Kết quả công tác tiếp công dân

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy: Bí thư Huyện ủy tiếp 114 cuộc với 198 lượt kiến nghị, phản ánh của công dân. Bí thư cấp xã tiếp 1.480 cuộc với 184 lượt kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Kết quả tiếp công dân của địa phương: Ban tiếp công dân huyện đã tiếp 222 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với 264 người. Trong đó tiếp dân thường xuyên: 212 lượt/251 người; tiếp đột xuất: 10 lượt/13 người. Trong đó có 03 đoàn đông người; hướng dẫn giải thích 113 lượt/113 người.

- Kết quả tiếp công dân của chủ tịch UBND các cấp: Chủ tịch UBND huyện tổ chức được 125 buổi tiếp với 132 lượt người, tiếp nhận 130 vụ việc, (đã giải quyết 85 vụ việc, đang tiếp tục giải quyết và chuyển cơ quan có thẩm quyền 45 vụ việc). Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp 4.578 buổi tiếp với 313 lượt công dân, 223 vụ việc, trong đó tiếp 04 đoàn đông người. Đã giải quyết 223/223 vụ việc. Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường, chế độ, chính sách, như: tranh chấp đất đai, đòi lại đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tài sản, về chế độ cán bộ, công chức; tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, khiếu nại về các quyết định hành chính liên quan...

-Kết quả công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp: **Đồng chí Bí thư Huyện ủy đã tổ chức 12 cuộc hội nghị đối thoại trực tiếp với các tầng lớp Nhân dân tại 10 thôn, tổ dân phố tại 10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 99-KH/HU, ngày 25/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy, qua đó đã tiếp nhận 146 lượt ý kiến, phản ánh, nguyện vọng, những vấn đề Nhân dân quan tâm ở địa phương, cơ sở. Đồng thời, xem xét, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết những kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.**

Qua mỗi đợt tiếp dân đều ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân gửi đến các cơ quan, đơn vị và chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết các nội dung khiếu nại, kiến nghị của công dân theo đúng quy định của pháp luật, góp phần hạn chế đơn khiếu nại kéo dài, vượt cấp.

1.2.3.2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực hành chính

- Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, UBND huyện đã tiếp nhận 848 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, trong đó có 848 đơn đủ điều kiện xử lý; có 0 đơn không đủ điều kiện xử lý. Nội dung chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Qua xử lý, có 473 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, gồm 62 đơn khiếu nại, 31 đơn tố cáo và 380 đơn kiến nghị, phản ánh. Có 375 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết (đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền và chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền). Đến thời điểm báo cáo, đã giải quyết 62/62 đơn khiếu nại, 31/31 đơn tố cáo, 380/380 đơn kiến nghị, phản ánh (đạt tỷ lệ 100%). Nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai như tranh chấp, đòi lại đất cũ, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng. Ngoài ra nội dung khiếu nại, tố cáo còn liên quan đến công chức, viên chức, chế độ chính sách, việc quản lý tài sản và các lĩnh vực văn hóa, xã hội khác… các vụ việc đã được ban hành quyết định, kết luận giải quyết.

- Về số vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài: Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024 trên địa bàn huyện phát sinh có 04 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài , các vụ việc đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng người dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp, nhiều nơi.

- UBND các xã, thị trấn tiếp nhận 469 đơn, trong đó có 02 đơn tố cáo, 09 đơn khiếu nại, 485 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường, chế độ, chính sách...Toàn bộ 469 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã có quyết định, kết luận giải quyết và không còn khiếu nại, tố cáo.

1.2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC (Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Thi hành án dân sự huyện) theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong giải quyết KNTC

- Kết quả tiếp công dân của các cơ quan tư pháp: 1.110 cuộc với 779 lượt người. Nội dung tiếp công dân chủ yếu khiếu nại quyết định Khiếu nại các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra; khiếu nại về hành vi của cán bộ, chiến sĩ; khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính; khiếu nại các quyết định, thông báo không khởi tố vụ án hình sự; khiếu nại, tố cáo về việc chậm giải quyết vụ án, không đồng ý với bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định giải quyết thi hành án, áp dụng các trình tự, thủ tục pháp luật trong việc ban hành, tổ chức thực hiện các quyết định, văn bản về thi hành án dân sự...

- Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên:

Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, UBKT Huyện ủy tiếp nhận 38 đơn tố cáo liên quan đến đảng viên. Nội dung tố cáo: Vi phạm những điều đảng viên không được làm; việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; có hành vi tiêu cực trong thi hành công vụ; thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý; đất đai, tài nguyên, khoáng sản...

Trong đó: 03 đơn tố cáo đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy, 02 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển cơ quan chức năng thụ lý giải quyết theo thẩm quyền). 03 đơn tố cáo đảng viên thuộc Đảng ủy cơ sở quản lý. Nội dung tố cáo liên quan đến phẩm chất đạo đức lối sống. UBKT Huyện ủy đã ban hành văn bản chuyển đơn đến Đảng ủy cơ sở xem xét xử lý và giải quyết theo thẩm quyền quy định. Số đơn lưu: 18 đơn, số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 10 đơn, số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 9 đơn.

Kết quả xử lý: Đã thi hành kỷ luật 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (hình thức: Cách hết các chức vụ trong Đảng) 01 đảng viên thuộc thẩm quyền giải quyết của UBKT Đảng ủy cơ sở (hình thức: Cảnh cáo). 01 đảng viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở đang thụ lý giải quyết.

- *Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp:* Số vụ việc khiếu nại, tố cáo là 225 đơn , không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người. Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết là 221/225 đơn, còn 03/225 đơn đang được giải quyết. Nội dung KNTC: Khiếu nại các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra; tố cáo về hành vi của cán bộ, chiến sĩ; khiếu nại các quyết định, thông báo không khởi tố vụ án hình sự; khiếu nại, tố cáo về việc chậm giải quyết vụ án, không đồng ý với bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định giải quyết thi hành án, áp dụng các trình tự, thủ tục pháp luật trong việc ban hành, tổ chức thực hiện các quyết định, văn bản về thi hành án dân sự...

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác phối hợp trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đã ban hành 05 quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các ngành chức năng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và giải quyết đơn thư tố cáo tổ chức đảng và đảng viên. UBND huyện ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở Tiếp công dân huyện. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan trong lĩnh vực tư pháp ban hành quy chế phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Quy chế phối hợp được bàn hành cụ thể, sát với tình hình thực tế, tổ chức thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, quyền hạn của từng cơ quan chuyên môn được phân định rõ, đảm bảo nguyên tắc và chế độ phối hợp. Qua công tác phối hợp đã giải quyết dứt điểm

những vấn đề nổi cộm, tồn đọng, không để đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

1.2.5. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; việc thực hiện công tác hòa giải, đối thoại, vận động thuyết phục công dân chấm dứt KNTC không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, KNTC từ cơ sở

1.2.5.1. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

- Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, Thường trực HĐND huyện tổ chức tiếp công dân định kỳ tại cơ sở được 68 lần và ghi nhận 136 ý kiến của công dân. Qua tiếp công dân, Thường trực HĐND đã chuyển các ý kiến, kiến nghị của công dân đến UBND huyện và các ngành liên quan xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Tiếp nhận và chuyển 05 đơn khiếu nại của công dân đến các ngành chức năng xem xét giải quyết.

- Ban Thường trực MTTQ thường xuyên tham gia tiếp công dân cùng Bí thư Huyện ủy 01 lần/tháng, trước ngày 15 hàng tháng tại trụ sở Đảng ủy các xã, thị trấn. Đồng thời, phối hợp cùng UBND huyện duy trì việc tiếp dân định kỳ 02 lần/tháng vào ngày 10 và ngày 20 hàng tháng tại nhà tiếp dân huyện theo quy định của Luật Tiếp dân.

Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, cơ quan UBMTTQ huyện tiếp nhận 04 lượt công dân trực tiếp đến trình bày kiến nghị, phản ánh, KNTC với Ban Thường trực MTTQ huyện[4]. Các ý kiến, kiến nghị của công dân đã được Ban Thường trực MTTQ huyện tiếp nhận và giải quyết nội dung yêu cầu theo đúng quy trình quy định và tạo được sự đồng thuận của người dân.

---

[4] Trường hợp 1: ngày 08/4/2016 ông Trần Sỹ Tuyên cư trú tại xóm 2, thôn Nam Hiệp 1, xã Ka Đô kiến nghị Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ huyện kiểm tra lại quy trình bầu cử tại thôn Nam Hiệp 1.

Trường hợp 2: ngày 10/3/2016 bà Ma Biển, sinh năm 1983 cư trú tại tổ dân phố M'Lọn, thị trấn Thạnh Mỹ đến xin tự ứng cử đại biểu HĐND huyện nhiệm kỳ 2016-2021. Ban Thường trực MTTQ huyện đã tiến hành nắm sơ bộ thông tin cá nhân và những hồ sơ về nhân thân, hướng dẫn bà Ma Biển làm hồ sơ tự ứng cử theo quy định và nộp về Ban Thường trực MTTQ huyện trước ngày 13/3/2016. Nhưng sau đó không thấy bà Ma Biển quay lại nộp hồ sơ theo yêu cầu.

Trường hợp 3: ngày 10/3/2022 Ban Thường trực MTTQ huyện tiếp ông Thái Văn Hổ - Hội viên Hội người mù huyện, gửi đơn kiến nghị về một số bất cập trong tổ chức hoạt động của Hội Người Mù huyện. Ban Thường trực MTTQ huyện ghi nhận đơn của ông Hổ và tổ chức 02 buổi làm việc với Ban Chấp hành Hội Người mù huyện và ông Thái Văn Hổ vào ngày 17/3/2022 và ngày 31/3/2022. Kết thúc buổi làm việc cũng đã ban hành kết luận thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết đối với các bên liên quan.

Trường hợp 4: ngày 06/01/2023 Ban Thường trực MTTQ huyện tiếp nhận đơn trình báo của ông Lê Phụ - Hội viên Hội người mù huyện, kiến nghị về một số bất cập trong tổ chức hoạt động của Hội Người Mù huyện. Ban Thường trực MTTQ huyện ghi nhận đơn của ông Phụ và lần lượt tổ chức buổi làm việc với Ban Chấp hành Hội Người mù huyện vào ngày 21/02/2023, sau đó tiến hành làm việc với cả ông Lê Phụ và Ban Chấp hành Hội Người mù huyện vào ngày 22/2/2023. Kết thúc buổi làm việc cũng đã ban hành kết luận thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết đối với các bên liên quan.

1.2.5.2. Việc thực hiện công tác hòa giải, đối thoại, vận động thuyết phục công dân chấm dứt KNTC không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, KNTC từ cơ sở

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo UBND huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với người dân trước khi triển khai chương trình, dự án trên địa bàn nhằm lắng nghe, giải thích, giải quyết kịp thời bức xúc của người dân trong vùng dự án, tạo sự đồng thuận cao của người dân, hạn chế phát sinh KNTC, nhất là các vụ khiếu nại đông người, vượt cấp.

Cùng với đó, tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết đơn để kịp thời chấn chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Đẩy mạnh công tác hòa giải, đối thoại, vận động, thuyết phục công dân chấm dứt KNTC không đúng. Qua đó, giảm thiểu các KNTC từ cơ sở. Phối hợp với cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KNTC và giải quyết KNTC. Đồng thời, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu giải quyết KNTC, tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng "dân vận tốt"; hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân có thể hiểu và chấp hành đúng pháp luật về KNTC.

Chỉ đạo Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tiếp tục phối hợp với các cơ quan trong chương trình phối hợp thường xuyên tiến hành giám sát hoạt động giải quyết đơn thư KNTC của các cơ quan nhà nước. Phát huy vai trò của Tổ hòa giải ở khu dân cư nhằm giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn, tranh chấp ban đầu ngay tại cơ sở. Thực hiện hiệu quả hơn nữa việc phối hợp tổ chức đối thoại với Nhân dân.

***1.2.6. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp** xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài*

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp trong tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết của các ngành khối nội chính, tư pháp huyện[5], nhất là chỉ đạo xử lý, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo[6]. Việc phối

[5] Giai đoạn 2014-2024, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành 15 Kết luận tại các hội nghị giao ban, sơ kết của các cơ quan nội chính, tư pháp huyện để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp trong tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như bảo vệ người tố cáo.

[6] Công văn 858-CV/HU ngày 30/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thống kê, báo cáo vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài"; Công văn 954-CV/HU ngày 09/01/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc chỉ đạo, xử lý các vụ việc liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo; phức tạp kéo dài phát sinh trên địa bàn huyện"; Báo cáo 243-BC/HU ngày 28/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tình hình các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài phát sinh trên địa bàn huyện Đơn Dương".

hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình tiếp công dân, xử lý phản ánh kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm chặt chẽ.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Quy chế số 03-QC/HU, ngày 02/8/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Quy chế số 437-QC/HU ngày 21/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về "Quy chế phối hợp giữa Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ với Thanh tra huyện và các Cơ quan bảo vệ pháp luật", Quyết định số 501-QĐ/HU, ngày 12/9/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành "Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Huyện ủy với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trong công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cải cách tư pháp; kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Phân công trách nhiệm cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách địa bàn theo dõi, nắm tình hình kịp thời chỉ đạo công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, hạn chế thấp nhất tình trạng phát sinh đơn thư đông người, vượt cấp. Chỉ đạo giải quyết kịp thời các đơn thư liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, qua đó tạo sự tin tưởng của người dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý của Nhà nước.

Chỉ đạo các cơ quan tư pháp huyện tổ chức xây dựng quy chế phối hợp, kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-VKSTC-TATC-BCA- BQP-BTP, ngày 10/8/2005 về hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo; từ đó tạo nên sự chuyển biến tích cực, hiệu quả trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư pháp trên địa bàn huyện.

Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, trên địa bàn huyện phát sinh 05 vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài[7], cả 05 vụ việc đều đã được các cơ quan chức năng các cấp giải quyết hết nội dung KNTC, hết thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên các vụ việc còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp ảnh hưởng đến tình hình ANTT tại địa phương. Các vụ việc liên quan đến đồng bào DTTS, họ có nhận thức hạn chế về quy định của pháp luật, việc làm đơn khiếu nại, tố cáo đều có người đứng sau kích động, hướng dẫn.

1.2.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật

---

[7] (1) Vụ việc 15 hộ dân đồng bào DTTS tại Bookabang khiếu kiện công ty TNHH SX - TM -DV Kim Phát xã Tu Tra;(2) Vụ việc "vay ké" tại thôn Krăngchớ - xã Ka Đơn;(3) Vụ việc công ty TNHH Du lịch Pró và 15 hộ dân liên quan tại xã Pró; (4) vụ việc công dân trú tại xã Quảng Lập, khiếu kiện nhận lại diện tích đất 1.300 m2 đất công do UBND xã Quảng Lập đang quản lý; (5)vụ việc công dân trú tại thôn Nam Hiệp 02, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương khiếu nại UBND xã Lạc Lâm trả thiếu 640 m^2 đất cho gia đình.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đưa nội dung công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo vào chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra hàng năm. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, cụ thể là xây dựng các chương trình, kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các ngành chức năng thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện Chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đặc biệt là chỉ đạo UBND huyện thường xuyên quan tâm công tác thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ.

Về công tác kiểm tra lĩnh vực tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, toàn huyện triển khai 05 cuộc kiểm tra; trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai 03 cuộc (kiểm tra đối với 03 tập thể và 02 cá nhân); Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy triển khai 02 cuộc (đối với 02 tập thể và 02 cá nhân).

Về công tác thanh tra, triển khai 36 cuộc thanh tra đối với 14 đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Về công tác giám sát, Hội đồng nhân dân huyện triển khai 05 cuộc giám sát đối với 10 cơ quan, đơn vị.

UBMTTQVN huyện đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-MT ngày 28/5/2024 giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC của Chủ tịch UBND cấp xã năm 2024, sẽ triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2024.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác tiếp công dân; xử lý phản ánh, kiến nghị; giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đánh giá những kết quả làm được, những tồn tại, hạn chế; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế và kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm; giúp công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ngày càng hiệu quả, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và Nhân dân.

Từ 01/7/2014 đến 30/6/2024, qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện không có đơn vị, cá nhân nào vi phạm quy định đến mức phải xử lý kỷ luật, chưa phát hiện hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật.

1.2.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện uỷ phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền; cung cấp thông tin khi có đề nghị phối hợp của các cơ quan truyền thông. Đồng thời tăng cường công tác theo dõi, quản lý thông tin không để các thành phần xấu lợi dụng để đưa thông tin tuyên truyền xuyên tạc, kích động, lôi kéo người dân tụ tập, gây rối

trật tự công cộng, đồng thời chủ động đấu tranh phản bác lại các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch.

Lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện thường xuyên quan tâm công tác tuyên truyền thông qua Đài truyền thanh –truyền hình huyện, trạm truyền thanh các xã, thị trấn, đưa những tin, bài liên quan đến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân. Xây dựng các chuyên mục có nội dung phổ biến pháp luật, phóng sự về an ninh trật tự… kiện toàn, nâng cao chất lượng các tổ hòa giải cơ sở của các xã, thị trấn. Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền cung cấp thông tin liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tích cực đưa tin, bài với hàng trăm lượt tin, bài về hoạt động tiếp công dân, giải quyết KNTC...

Việc thông báo lịch tiếp công dân của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện nghiêm túc; tin về hoạt động tiếp công dân, giải quyết KNTC đã phản ánh khách quan, trung thực, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về lĩnh vực thông tin, truyền thông quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Qua đó, góp phần bảo đảm cung cấp thông tin đến với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, góp phần định hướng dư luận xã hội và hỗ trợ tích cực công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tại địa phương.

1.2.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn phù hợp, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Chỉ thị 18-CT/HU, ngày 26/9/2022 *"về nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chế độ công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; chiến sĩ, lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện"*. Đặc biệt là phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo tinh thần Chỉ thị 26-CT/HU ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy *"về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc đối thoại, lắng nghe ý kiến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện Đơn Dương"*.

Trong giai đoạn 2014 - 2024, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC không ngừng được củng cố, kiện toàn; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm. Trong kỳ, tổng số CBCC tham gia công tác tiếp công dân gồm: 12 cán bộ, công chức chuyên trách tiếp công dân, 32 cán bộ, công chức kiêm nhiệm tiếp công dân; trình độ chuyên môn: 05 Thạc sĩ Luật, 10 Cử nhân Luật, 17 Chuyên ngành khác. Các cơ sở vật chất phục vụ

tiếp công dân được UBND huyện bố trí 01 nhà tiếp công dân riêng biệt. Hiện nay Ban tiếp công dân gồm có 01 đồng chí Trưởng Ban do đồng chí Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện phụ trách và 01 công chức Văn phòng trực tiếp làm công tác tiếp công dân thường xuyên. Đối với UBND các xã, thị trấn đã bố trí địa điểm tiếp công dân và phân công một công chức tư pháp - hộ tịch hoặc công chức địa chính trực tiếp thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư.

Việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường trách nhiệm, nâng cao ý thức kỷ luật, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC thực hiện bảo đảm quy định. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng cao, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông nghiệp vụ. Các cơ quan, địa phương, đơn vị đã quan tâm bố trí trụ sở, địa điểm tiếp công dân, trang bị đầy đủ thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trên địa bàn huyện

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Xác định tầm quan trọng của công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo và trước thực trạng của địa phương, sau khi tiếp thu Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo UBND, các cơ quan, ban, ngành, các xã, thị trấn thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW; các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với tuyên truyền những điểm mới của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật tiếp công dân; các văn bản liên quan đến công tác tiếp công công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo đến cán bộ, đảng viên để thực hiện. Vì vậy, đã hạn chế việc phát sinh khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có những chuyển biến tích cực, những vụ khiếu kiện phức tạp, tồn đọng, kéo dài đã cơ bản được giải quyết dứt điểm. Nhiều vụ việc liên quan đến nhiều ngành thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước được xem xét, xác minh kết luận rõ đúng, sai, giải quyết kịp thời, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức; các hành vi vi phạm đã được xử lý nghiêm minh.

Nhìn chung, qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện có chiều hướng giảm so với trước đây (giảm về số đoàn đông người, số khiếu kiện phức tạp, vượt cấp). Các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc đông người nhìn chung ít gay gắt, phức tạp hơn giai đoạn trước khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 35-CT/TW; các vụ việc phát sinh cơ bản được xác minh, kiểm tra, rà soát, có phương án giải quyết hợp tình, hợp lý, tạo được sự đồng thuận của người dân, qua đó đã góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm

2.1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Một số cấp ủy chưa thực sự chú trọng và phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp công dân.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo có lúc, có nơi còn chưa đồng bộ; chất lượng và thời gian giải quyết một số vụ việc KNTC ở một số đơn vị chưa cao;

- Trình độ năng lực của công chức tiếp công dân ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu; nhận thức, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có mặt còn hạn chế. công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác tiếp công dân chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa được liên tục, hình thức chưa phong phú nên hiệu quả đạt được chưa cao, nhất là ở vùng đồng bào DTTS.

- Một số vụ việc đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng người dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp, nhiều nơi.

- Việc phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị xã hội tuy có quan tâm nhưng chưa thật sự hiệu quả. Một số chính quyền địa phương, Mặt trận tổ quốc và các hội, đoàn thể chưa làm tốt vai trò tham gia hòa giải đối với các vụ việc tranh chấp ngay từ cơ sở.

2.2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Chính sách pháp luật, nhất là pháp luật liên quan đến đất đai qua từng thời kỳ có sự thay đổi nên khó khăn trong giải quyết; các quy định pháp luật còn mâu thuẫn và chồng chéo. Mặt khác, do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, địa phương triển khai thực hiện nhiều dự án phải thu hồi đất có ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, dẫn đến phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Một số người dân do nhận thức pháp luật về đất đai, khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ, chỉ yêu cầu giải quyết quyền lợi theo ý chí chủ quan của họ mặc dù không có cơ sở, mặt khác bị lôi kéo, xúi giục tập trung đông người khiếu nại nhằm gây áp lực với chính quyền các cấp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trách nhiệm của người đứng đầu ở một vài đơn vị, địa phương có lúc thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa bàn quản lý; còn trông chờ vào cơ quan cấp trên.

- Vai trò tham mưu của cơ quan chuyên môn, trình độ năng lực, kinh nghiệm của một số công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thẩm tra xác minh, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là ở cấp xã còn hạn chế...

- Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn bộc lộ nhiều thiếu sót, nhất là công tác quản lý đất đai, đo đạc, lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận nguồn gốc đất…

2.3. Bài học kinh nghiệm

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một nhiệm vụ chính trị quan trọng; từ đó đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình trong quản lý nhà nước, thi hành công vụ nhất là những lĩnh vực, công việc liên quan trực tiếp đến người dân, những lĩnh vực hay xảy ra sai phạm và phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo.

- Giải quyết kịp thời, có lý, có tình các khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, tại nơi phát sinh vụ việc; những nội dung công dân chưa rõ, chưa hiểu được quan tâm giải thích rõ ràng và vận động, thuyết phục cho công hiểu và chấp hành; đối với những quyền lợi của dân bị xâm hại thì phải kịp thời phục hồi; đối với những vi phạm pháp luật phát hiện được qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thì phải có biện pháp xử lý nghiêm minh và công khai cho dân biết.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cần thường xuyên được tăng cường, duy trì .

- Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ tại cơ sở; tăng cường việc đối thoại, hoà giải để giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong Nhân dân ngay tại nơi phát sinh vụ việc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân cần được quan tâm thường xuyên; bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả tiếp công dân; cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải tăng cường xuống cơ sở để lắng nghe, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của dân.

3. Những vấn đề đặt ra đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong tình hình mới cần quan tâm giải quyết

Do yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong thời gian tới trên địa bàn huyện tiếp tục triển khai các dự án, công trình liên quan đến giải phóng mặt bằng thu hồi đất, vì vậy sẽ có tác động đến quyền và nghĩa vụ của công dân, bên

cạnh đó, tình trạng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, lợi dụng dân chủ để kích động, lôi kéo, xúi giục người khiếu kiện đông người có thể xảy ra. Dự báo tình hình đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn huyện trong thời gian tới sẽ còn diễn biến phức tạp. Vì vậy, các cấp ủy, chính quyền cần triển khai những giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong thời gian tới.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và các văn bản Luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo nói riêng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân, nhất là tại các địa phương có dự án phát triển kinh tế - xã hội, phải thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Tiếp tục phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

3. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Tập trung rà soát, đề ra giải pháp để giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân còn tồn đọng, không để kéo dài, vượt cấp gây bức xúc trong nhân dân. Tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

4. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Quan tâm bố trí kinh phí, đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi tình hình, kết quả tiếp công dân, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; bảo đảm kết nối, liên thông giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi toàn huyện, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

5. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác cho đội ngũ trực tiếp làm công tác tiếp dân, xử lý, tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, bảo đảm có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, am hiểu pháp luật, có tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

6. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo. Nâng cao vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức

2. Đối với việc hoàn thiện chính sách, pháp luật: Đề nghị có quy định cụ thể trong Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo về chế tài xử lý người tố cáo sai sự thật; những người lợi dụng quyền dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo của công dân để kích động, lôi kéo, xúi giục tổ chức khiếu nại đông người, vượt cấp; các trường hợp khiếu nại, tố cáo không hợp tác (không đến làm việc theo giấy mời, không cung cấp hồ sơ, chứng cứ...). Quy định cụ thể về chế độ khen thưởng đối với người tố cáo đúng; đồng thời quy định chế tài bồi thường thiệt hại về tài sản, danh sự, không nên quy định chung chung như hiện nay.

Nơi nhận:
- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BTV HU,
- Các TCCSĐ,
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trương Văn Tùng

PHỤ LỤC SỐ 01

Thống kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW[1]

(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
1	**Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW**						
1.1	*Công tác phổ biến, quán triệt*						
	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC[2]	Văn bản	**34**		30	49	
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện	Văn bản	**50**		29	21	
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Cuộc/lượt người	**180 cuộc/ 7.547 lượt người**		38 cuộc /1200 lượt người	142 cuộc/ 6.347 lượt người	
1.2	*Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị*						

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

[2] Kèm Danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số cuộc kiểm tra, giám sát		Cuộc	**10**		10		
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát		Cơ quan, đơn vị	**15**		15		
2.	**Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân**							
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp ủy (cấp tỉnh, huyện, xã)		Văn bản	**13**		08	05	
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp		Văn bản	**01**		01		
	Số văn bản cá biệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan		Văn bản					
	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo		Văn bản	**15**		05	10	
3	**Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị số 35-CT/TW**							
3.1	*Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu*							
	Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy	Định kỳ	Cuộc/lượt người			*114 cuộc/ 198 lượt người*	*1.480 cuộc/ 184 lượt người*	

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
		Đột xuất	Cuộc/lượt người					
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân		Văn bản	**382**		198	184	
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân		Vụ	**382**		198	194	
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC		Vụ					
3.2	*Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu*							
3.2.1	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/ tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý	Số đơn khiếu nại	Vụ/vụ	**62/81**		62/81		
		Số đơn tố cáo	Vụ/vụ	**31/42**		31/42		
		Số đơn phản ánh, kiến nghị	Vụ/vụ	**380/725**		380/725		
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)	**93/93 (100%)**		93/93 (100%)		
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)					*nêu rõ lý do*
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết		Vụ (tỷ lệ %)					

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân	**03**		01	02	
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân					
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	Tiền/ ha đất					
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	**475**		475		
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền	Đơn	**12**		12		
		Số đơn thư do đơn trùng lắp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh	Đơn	**05**		05		
		Số văn bản đã phát hành đôn đốc việc giải quyết	Đơn	**11**		11		
3.3	*Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu*							

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy	Tỉnh	Cuộc					
		Huyện	Cuộc	**12**		12		
		Xã	Cuộc	**20**		20		
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch UBND các cấp	Tỉnh	Cuộc					
		Huyện	Cuộc	**09**		09		
		Xã	Cuộc					
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm	Vụ	**146**		146		
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết	Vụ					*nêu rõ lý do*
4	**Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC** *(Đề nghị tổng hợp từ các biểu mẫu thống kê kèm theo các phụ lục số 2,3,4,5,6,7,8,9,10)*							
5	**Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC**							
5.1	*Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp*							
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc	15		05	10	

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
		Đột xuất	Cuộc					
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/ đảng viên	**28/16**		18/6	10/10	
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Tổ chức đảng (tỷ lệ %)					
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát		Người (tỷ lệ %)					
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật		Vụ/người					
5.2	*Kết quả công tác thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh, huyện*							
	Số cuộc/đối tượng thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc/đối tượng	**36/14**		36/14		
		Đột xuất	Cuộc/đối tượng					
	Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra		Cuộc	**36**		36		
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua thanh tra		Tập thể/cá nhân					

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định	Vụ/đối tượng					
5.3	*Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*						
	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã)	Cuộc	**32**		05	27	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	Cuộc					
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	Tập thể/cá nhân					
	Số cuộc giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Cuộc					
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	Cuộc					
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	Tập thể/cá nhân					
5.4	*Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị khác (Tổng hợp cụ thể từ Báo cáo của các cơ quan, đơn vị chức năng)*	Cuộc					
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tập thể/cá nhân					

TT	NỘI DUNG			ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
5.5	*Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật*			cá nhân					
6	**Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất**								
6.1	*Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC*								
	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiêm nhiệm		Người	**32**		*22*	*10*	
		Chuyên trách		Người	**12**		*02*	*10*	
	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện nay	Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Người (tỷ lệ %)	**42**		22 (100%)	20 (100%)	
		Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Người (tỷ lệ %)					
		Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao		Người (tỷ lệ %)	**42**		22 (100%)	20 (100%)	
6.2	*Trụ sở tiếp dân*	Bố trí trụ sở (phòng) tiếp	Tỉnh	Trụ sở (phòng) riêng					

TT	NỘI DUNG			ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
		công dân riêng biệt	Huyện	Trụ sở (phòng) riêng	**01**		01		
			Xã	Trụ sở (phòng) riêng	**10**		10		
		Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân trong khu hành chính chung	Tỉnh	Trụ sở (phòng) chung					
			Huyện	Trụ sở (phòng) chung					
			Xã	Trụ sở (phòng) chung					

PHỤ LỤC 02

Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài của người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC[3]

(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong, không còn KNTC

STT	Tên vụ việc	Kết quả		Ghi chú
		Năm phát sinh	Năm giải quyết xong	
1	Vụ A - Tóm tắt nội dung - Kết quả giải quyết			
2	Vụ B - Tóm tắt nội dung - Kết quả giải quyết			
	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI			

II. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC

STT	Nội dung	Năm phát sinh	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Tóm tắt nội dung còn KNTC
1	**Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo TW chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn còn tiếp tục KNTC**			
Cộng	**TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI**			
2	**Vụ việc khiếu nại đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã**			

[3] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

	có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại			
2.1	Vụ việc công dân trú tại thôn Nam Hiệp 02, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương. Khiếu nại UBND xã Lạc Lâm trả thiếu 640 m^2 đất cho gia đình.	2008	Vụ việc trên đã được UBND tỉnh giải quyết tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2008, với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại yêu cầu được tính toán bồi thường diện tích 640 m2 đất tại thôn Yên Khê Hạ, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương.	Từ năm 2014 đến nay, công dân đã nhiều lần gửi đơn đến các cơ quan Nhà nước: HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện đề nghị giải quyết nội dung liên quan đến diện tích 640 m2 đất tại thôn Yên Khê Hạ, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương.
2.2	Vụ việc công dân trú tại xã Quảng Lập, khiếu kiện nhận lại Diện tích đất 1.300 m2 đất công do UBND xã Quảng Lập đang quản lý.Theo Quyết định số 1280/QĐ-ƠBND ngày 20/02/2011 của UBND huyện Đơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết trung tâm xã Quảng Lập thì phần diện tích đất trên thuộc quy hoạch đất chợ. Gia đình công dân khiếu kiện không trực tiếp sử dụng và sản xuất trên phần diện tích trên từ sau giải phóng đến nay. Do đó, việc gia đình công dân đề nghị xin nhận lại diện tích đất trên là không có cơ sở giải quyết.	2017	Năm 2018, gia đình công dân đã khởi kiện Quyết định số 1648/QĐ- UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện, TAND tỉnh Lâm Đồng đã thụ lý giải quyết và ban hành Bản án số 21/2018/HC-ST ngày 30/7/2018 về việc khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, kết quả: Bác đơn khởi kiện của công dân về yêu cầu hủy Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Chủ tịch UBDN huyện Đơn Dường. Công dân tiếp tục kháng cáo tại Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân cấp cao cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án số 514/2018/HC-PT. Kết quả: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của công dân; giữ nguyên Quyết định của Bản án số 21/2018/HC-ST ngày 30/7/2018 của TAND tỉnh Lâm Đồng.	Hiện nay, công dân tiếp tục kháng nghị tại các cơ quan tố tụng cấp cao.

	Vụ việc 15 hộ dân đồng bào DTTS tại Bookabang khiếu kiện công ty TNHH SX - TM -DV Kim Phát xã Tu Tra. Vụ việc phát sinh trong năm 2020, sau khi công ty TNHH SX-TM-DV Kim Phát (địa chỉ: Thôn Bookabang - xã Tu Tra - huyện Đơn Dương) lập phương án tiến hành cưỡng chế, thu hồi diện tích hơn 60ha đất được UBND tỉnh Lâm Đồng giao cho công ty thực hiện Dự án bị 130 trường hợp người đồng bào DTTS lấn chiếm. Đến năm 2021, một số hộ dân đã làm đơn khiếu kiện gửi các cơ quan, ban, ngành chức năng của UBND huyện Đơn Dương, UBND tỉnh Lâm Đồng khiếu nại về vụ việc thu hồi đất liên quan đến Dự án thuộc công ty Kim Phát (đơn cá nhân là 02 hộ; đơn tập thể 15 hộ), với lí do: Các hộ dân cho rằng diện tích đất trên đã được họ canh tác lâu nay trước khi giao về cho công ty Kim Phát; diện tích đất này là do ông bà để lại chứ không phải người dân lấn chiếm; một số diện tích đất đã được nhà nước cấp GCNQSDĐ theo quy định	2020	Vụ việc đã được UBND tỉnh và UBND huyện Đơn Dương nhiều lần giải quyết, trả lời đơn theo quy định của pháp luật nhưng các hộ dân không chấp nhận theo các Quyết định có liên quan.	Đến thời điểm hiện tại, các hộ dân nói trên cho rằng diện tích đất trên đã được họ canh tác lâu nay trước khi giao về cho công ty Kim Phát; diện tích đất này là do ông bà để lại chứ không phải người dân lấn chiếm; một số diện tích đất đã được nhà nước cấp GCNQSDĐ theo quy định. Vì vậy họ vẫn đang canh tác trên phần diện tích đất UBND tỉnh Lâm Đồng cho công ty Kim Phát thuê (chủ yếu là trồng cây cà phê) và không đồng ý giao trả lại cho Công ty TNHH SX-TM-DV Kim Phát.
Cộng	**TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI**	03 vụ/ 17 người		
3	**Vụ việc tố cáo đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo**			
3.1	Vụ việc "vay ké" tại thôn Krăngchớ - xã Ka Đơn: Vụ việc phát sinh trong năm 2021, trên địa bàn huyện có 61 hộ đồng bào DTTS cho bà Touprong Loan (Thôn Krăng Chớ - xã Ka Đơn)	2021	Vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, UBND, UBND huyện Đơn Dương, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương giải quyết theo quy định của pháp	Các hộ dân có liên quan không đồng tình với kết luận của Công an tỉnh Lâm Đồng và đã nhiều lần làm đơn khiếu nại, đơn tố

	"vay ké" với Tổng số tiền khoảng 8,5 tỷ đồng, nhưng bà Loan không có khả năng thực hiện việc trả nợ; do đó, các hộ dân đã có đơn tố cáo bà Touprong Loan gửi đến Công an tỉnh Lâm Đồng.		luật. Cụ thể qua điều tra, xác minh Công an tỉnh xác định hành vi của bà Loan không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự	cáo hành vi của bà Touprong Loan gửi đến các cơ quan, ban ngành chức năng gồm: UBND huyện Đơn Dương; Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương; Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Lâm Đồng và UBND tỉnh Lâm Đồng...Từ tháng 01/2022 đến nay, vụ việc đã làm 04 hộ đồng bào DTTS bị Chi cục thi hành án dân sự huyện cưỡng chế, thu hồi đất và tài sản do không còn khả năng trả lãi và nợ ngân hàng theo hợp đồng; 13 hộ dân tự nguyện bán đất trả nợ cho ngân hàng; 20 hộ dân bị ngân hàng khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện; 08 trường hợp hộ dân sau khi bị cưỡng chế, kê biên tài sản hoặc tự nguyện bán đất trả nợ ngân hàng rơi vào tình trạng không có đất ở, đất sản xuất nên đã chuyển về xây dựng nhà tạm và sinh sống tại làng cũ (cách khu dân cư khoảng 1,5 km) tiếp giáp với ranh Nông - Lâm của xã Ka Đơn.
3.2	Vụ việc công ty TNHH du lịch Pró và 15 hộ dân liên quan tại xã Pró: Vụ việc phát sinh từ đầu năm 2022, sau khi UBND huyện Đơn Dương, UBND xã Pró ban hành các Quyết định vi phạm hành chính về hành vi *"Lấn chiếm hành lang bảo vệ hồ thủy lợi Pró"* đối với Công ty TNHH Du lịch Pró và 15 hộ dân có liên quan. Trong	2022	Hiện vụ việc đã được Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý, xét xử sơ thẩm; UBND tỉnh và UBND huyện Đơn Dương đã nhiều lần giải quyết, trả lời đơn theo quy định của pháp luật	Ngày 08/12/2023, Công ty TNHH Du lịch Pró tiếp tục có đơn kiến nghị gửi UBND huyện Đơn Dương với nội dung "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi ban hành các Quyết định hành chính không đúng

	quá trình giải quyết nhiều lần vụ việc phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo từ địa phương đến Trung ương. Đồng thời khởi kiện vụ việc ra Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.			pháp luật gây ra cho công ty TNHH Du lịch Pró"; Sau khi tiếp nhận đơn UBND huyện đã tiến hành hướng dẫn công ty liên hệ Tòa án nhân dân có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định.
	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI	**02 vụ/ 76 người**		
4	**Vụ việc KNTC đông người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng**			
4.1	Vụ A *(tóm tắt nội dung)*			
4.2	Vụ B *(tóm tắt nội dung)*			
Cộng	**TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI**			

III. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh

STT	Tóm tắt nội dung vụ việc	Thời gian thụ lý	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Ghi chú
1	Vụ A *(tóm tắt nội dung)*			
Cộng	**TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI**			

PHỤ LỤC 04

Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp[4]

(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	**Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo thẩm quyền của UBKT cấp tỉnh, huyện**					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc				
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc				
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt				
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ				
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn				
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc				
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ				
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ				*nêu rõ lý do*
II	**Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết KNTC đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền**					
1	***Tổng số đơn đã tiếp nhận***					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	**01**		01	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	**37**		37	
2	***Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết***					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	**10**		10	
	Số đơn lưu	Đơn	**18**		18	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	**09**		09	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn				*nêu rõ lý do*

[4] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
3	**Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền**						
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		Đơn				
	Số đơn đã giải quyết, *còn* khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		Đơn				*nêu rõ lý do*
	Số đơn chưa giải quyết		Đơn				*nêu rõ lý do*
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm		Vụ				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, những vẫn còn KNTC		Vụ				*nêu rõ lý do*
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện		Văn bản	**01**		01	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật *chưa* được thực hiện		Văn bản				*nêu rõ lý do*
4	**Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được phát hiện vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC**						
	Số tổ chức đảng đã bị xử lý kỷ luật		Tổ chức đảng				
	Số đảng viên đã bị xử lý kỷ luật		Đảng viên	**01**		01	
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý		Tập thể/ cá nhân				*nêu rõ lý do*
III	**Kết quả kiểm tra, giám sát**		Đơn				
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc	**05**		05	
		Đột xuất	Cuộc				
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/ đảng viên	**18/6**		18/6	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tổ chức đảng (tỷ lệ %)				
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát	Người (tỷ lệ %)				
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	Vụ/người				

PHỤ LỤC 05

Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra trách nhiệm hành chính của Thanh tra cấp tỉnh, huyện[5]

(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	**Công tác tiếp công dân**					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc				
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc				
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt				
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ				
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn				
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc				
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ				
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ				*nêu rõ lý do*
II	**Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC**					
1	***Tổng số đơn đã tiếp nhận***					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn				
2	***Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết***					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn lưu	Đơn				

[5] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết		Đơn				
	Số đơn chưa xử lý		Đơn				
3	**Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền**						
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		Đơn				
	Số đơn đã giải quyết, *còn* khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		Đơn				
	Số đơn chưa giải quyết		Đơn				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm		Vụ				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC		Vụ				*nêu rõ lý do*
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật *chưa* được thực hiện		Quyết định, kết luận				*nêu rõ lý do*
III	**Kết quả phát hiện, xử lý những sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC**						
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC đã kiến nghị xử lý		Tập thể/ cá nhân				
	Số tập thể, cá nhân đã bị xử lý		Tập thể/ cá nhân				
	Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý		Tập thể/ cá nhân				
IV	**Kết quả thanh tra trách nhiệm hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**						
1	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc	**36**		36	

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
		Đột xuất	Cuộc				
2	Kết quả ban hành kết luận thanh tra	Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra	Cuộc	**36**		36	
		Số cuộc thanh tra *chưa* ban hành kết luận thanh tra	Cuộc				*nêu rõ lý do*
3	Kết quả thực hiện kết luận thanh tra	Số kết luận thanh tra đã thực hiện	Cuộc	**36**		36	
		Số kết luận thanh tra *chưa* thực hiện	Cuộc				*nêu rõ lý do*
4	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua thanh tra	Đã xử lý	Tập thể/ cá nhân				
		Đang xử lý	Tập thể/ cá nhân				
V	**Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm**						

PHỤ LỤC 06
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, huyện[6]
(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	**Công tác tiếp công dân**					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			115	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc				
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			10	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ				
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn				
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc				
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ				
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ				*nêu rõ lý do*
II	**Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC**					
1	***Tổng số đơn đã tiếp nhận***					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			21	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			105	
2	***Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Viện kiểm sát***					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			105	

[6] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn lưu	Đơn				
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn chưa xử lý	Đơn				
3	Số đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát	Đơn				
4	Số đơn không đủ điều kiện để xử lý, giải quyết	Đơn				
3	**Kết quả giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND 2 cấp**					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			21	
	Số đơn đã giải quyết, *còn* khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn				
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài *chưa* được giải quyết dứt điểm	Vụ				*nêu rõ lý do*
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận				
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật *chưa* được thực hiện	Quyết định, kết luận				*nêu rõ lý do*
III	**Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm**					
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ				

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết		Vụ				*nêu rõ lý do*
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong		Vụ				
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ				
		Số người bị kết án oan	Người				
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết		Vụ				
IV	**Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC**						
V	**Kết quả Kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp**						

PHỤ LỤC 07
Kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện[7]
(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
I	**Công tác tiếp công dân**					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			**121**	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc				
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			**121**	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ				
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn				
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc				
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ				
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo.	Vụ				*nêu rõ lý do*
II	**Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện hành chính**					
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết	Vụ				
2	Số vụ việc đang xử lý, giải quyết	Vụ				
3	Số vụ việc chưa xử lý, giải quyết	Vụ				

[7] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
4	Tổng số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật	Bản án				
5	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật đã được thi hành	Bản án				
6	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật nhưng *chưa* được thi hành	Bản án				*nêu rõ lý do*
III	**Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo (khiếu nại hành chính, khiếu nại trong hoạt động tư pháp, tố cáo, tố giác và tin báo tội phạm)**					
1	***Tổng số đơn đã tiếp nhận***					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			**121**	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			**0**	
2	***Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết***					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn lưu	Đơn				
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn chưa xử lý	Đơn				
3	**Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền**					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			**118**	
	Số đơn đã giải quyết, *còn* khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn				*nêu rõ lý do*
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn			**03**	

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm		Vụ				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài *chưa* được giải quyết dứt điểm		Vụ				*nêu rõ lý do*
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện		Quyết định, kết luận				
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật *chưa* được thực hiện		Quyết định, kết luận				*nêu rõ lý do*
IV	**Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm**						
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền		Vụ				
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết		Vụ				*nêu rõ lý do*
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong		Vụ				
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ				
		Số người bị kết án oan	Người				
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết		Vụ				

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
V	**Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm**					*nêu rõ lý do*

PHỤ LỤC 08
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Công an các cấp (tỉnh, huyện, xã)[8]
(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	cấp xã	Ghi chú
I	**Công tác tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh, huyện, xã**						
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			**228**	**520**	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc			**0**	**0**	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			**228**	**350**	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			**23**	**0**	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn			**0**	**0**	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc			**0**	**0**	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			**22**	**0**	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ			*0*	*0*	*nêu rõ lý do*
II	**Kết quả giải quyết đơn KNTC của Công an tỉnh, huyện, xã**						
1	***Tổng số đơn đã tiếp nhận***						
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			**23**	**0**	

[8] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	cấp xã	Ghi chú
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			**0**	**0**	
2	***Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết***						
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn					
	Số đơn lưu	Đơn					
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn					
	Số đơn chưa xử lý	Đơn					*nêu rõ lý do*
3	**Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền**						
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			**22**		
	Số đơn đã giải quyết, *còn* khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			*0*		*nêu rõ lý do*
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn			**01**		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ					
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài *chưa* được giải quyết dứt điểm	Vụ					*nêu rõ lý do*
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản			**22**		
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật *chưa* được thực hiện	Văn bản					*nêu rõ lý do*
III	**Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC**						

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	cấp xã	Ghi chú
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với tổ chức vi phạm	Tổ chức					
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với cá nhân vi phạm	Cá nhân					
IV	**Kết quả xử lý vi phạm pháp luật trong các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; lợi dụng tình hình khiếu kiện đông người để chống phá**						
1	Số vụ việc vi phạm pháp luật hình sự	Vụ					
2	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự	Đối tượng					
3	Số vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính	Vụ					
3	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hành chính	Đối tượng					
4	Trường hợp khác (nếu có)						
V	**Kết quả nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tình hình khiếu kiện để chống phá Đảng và Nhà nước**						
1	Số vụ việc đang được cơ quan chức năng theo dõi, nắm tình hình	Vụ việc					
2	Số đối tượng có biểu hiện vi phạm thuộc diện quản lý, giáo dục, răn đe	Đối tượng					
3	Số đối tượng có dấu hiệu vi phạm đang bị lập hồ sơ đề nghị xử lý	Đối tượng					
4	Trường hợp khác (nếu có)						
VI	**Số vụ việc làm mất an ninh, trật tự tại trụ sở tiếp công dân đã bị xử lý**	Vụ việc/					

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	cấp xã	Ghi chú
		đối tượng					
VII	**Số vụ việc nhiều người liên kết lên Trung ương khiếu kiện đã bị xử lý**	Vụ việc/ đối tượng					

PHỤ LỤC 09

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Cơ quan Thi hành án dân sự[9]

(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	**Công tác tiếp công dân**					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			126	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc				
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			70	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ				
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn				
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc				
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			70	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ				*nêu rõ lý do*
II	**Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC liên quan đến quản lý hành chính nhà nước**					
1	***Tổng số đơn đã tiếp nhận***					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			60	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			21	
2	***Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết***					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				

[9] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn lưu	Đơn				
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn chưa xử lý	Đơn				
3	**Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền**					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			60	
	Số đơn đã giải quyết, vẫn *còn* khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn				*nêu rõ lý do*
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài *chưa* được giải quyết dứt điểm	Vụ				*nêu rõ lý do*
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản			60	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật *chưa* được thực hiện	Văn bản				*nêu rõ lý do*
III	**Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC**					

PHỤ LỤC 10

Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị -xã hội ở địa phương [(10)]

(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
I	**Kết quả công tác công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp**						
1	Công tác tiếp công dân						
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			68		
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc					
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt			59		
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			136		
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn					
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc					
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ					
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ					*nêu rõ lý do*
2	**Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC**						
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận	Đơn			05		
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			05		
2.3	Số đơn lưu do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng,...	Đơn					

[10] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn					
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn					*nêu rõ lý do*
2.6	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền						
3	**Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC**						
	Số tổ chức vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Tổ chức					
	Số cá nhân vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Cá nhân					
II	**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**						
1	**Kết quả công tác tiếp công dân**						
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc					
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc					
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt					
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ					
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn					
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc					
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ					
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ					*nêu rõ lý do*
2	**Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC**						
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận				04		
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			03		

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
2.3	Số đơn lưu (do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã được cơ quan chức năng trả lời...).	Đơn			01		
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn					
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn					*nêu rõ lý do*
3	**Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC**						

DANH MỤC

Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày ……/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Cơ quan ban hành	Số, ngày ban hành văn bản	Khái quát nội dung văn bản	Ghi chú
1	Ban Thường vụ Huyện ủy	Kế hoạch số 159-KH/HU ngày 17/3/2015	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị	
2	Ban Thường vụ Huyện ủy	Công văn số 646-CV/HU, ngày 04/7/2018	về việc "giải quyết khiếu nại, tố cáo"	
3	Ban Thường vụ Huyện ủy	Quy chế số 03-QC/HU, ngày 02/8/2019	Quy chế về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân	
4	Ban Thường vụ Huyện ủy	Công văn số 385-CV/HU, ngày 18/01/2022	Về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	
5	Ban Thường vụ Huyện ủy	Công văn số 546-CV/HU, ngày 15/9/2022	về việc tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
6	Ban Thường vụ Huyện ủy	Công văn số 526-CV/HU ngày 15/8/2022	Khẩn trương rà soát, báo cáo các nội dung theo Kết luận của Thường trực Huyện ủy tại các buổi tiếp dân	
7	Ban Thường vụ Huyện ủy	Công văn số 371-CV/HU ngày 21/02/2023	Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Kết luận của Thường trực	

			Huyện ủy tại các buổi tiếp công dân”;	
8	Ban Thường vụ Huyện ủy	Kế hoạch số 99-KH/HU, ngày 25/4/2023	Kế hoạch đối thoại với Nhân dân trên địa bàn huyện của đồng chí Bí thư Huyện ủy	
9	Ban Thường vụ Huyện ủy	Công văn số 781-CV/HU ngày 31/5/2023	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014, Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 và Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị”;	
10	Ban Thường vụ Huyện ủy	Chỉ thị số 26-CT/HU ngày 11/9/2023	Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc đối thoại, lắng nghe ý kiến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện Đơn Dương	
11	Huyện ủy	Quy định số 18-QĐ/HU ngày 23/5/2024 của Huyện ủy	Về công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư; tiếp đảng viên và công dân của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy	